

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 25-02-2022

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Thượng văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 188/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết Định đưa vụ án ra xét xử số 235/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số 62/2021/HSST-QĐ ngày 26/11/2021 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: Phạm Ý N, sinh ngày 06/02/2003; tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp NC, xã VL, huyện HD, tỉnh Bạc Liêu; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ý N và bà Lê Kim C; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2021 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

2/ Họ và tên: Nguyễn Nhật A, sinh năm 1999; tại Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp OL, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Công N; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn B và bà Lê Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2021 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

3/ Họ và tên: Nguyễn Văn T, sinh năm 1999; tại Vĩnh Long. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp OL, xã TT, huyện TO, tỉnh Vĩnh Long; Nơi ở: khu phố BH 1, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 08/12. Nghề nghiệp: N viên bảo vệ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Trần Thị Thúy L; Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/3/2021 đến ngày 04/4/2021 hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

Bị hại: Ông Đặng Ngọc Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp PX, thị trấn MD, huyện CT, tỉnh Hậu Giang; Vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Bảo vệ D. Địa chỉ: Số x, khu phố HL 1, phường TG, thành phố TA, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng X. Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà R, số x1, đường Đ, Phường x2, Quận x3, Thành phố Hồ Chí Minh; Vắng mặt.

2/ Ông Trần Văn L, sinh năm 1959. Địa chỉ: phường TBH, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

3/ Bà Đoàn Thị OA, sinh năm 1958. Địa chỉ: phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Nhật A và Phạm Ý N là đồng nghiệp, cùng làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn TM (gọi tắt là Công ty TM) thuộc Khu Công Nghiệp S 3, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 22 giờ ngày 25/3/2021, khi Phạm Ý N và Nguyễn Nhật A đang ở tại phòng trọ, địa chỉ đường D8, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì N nảy sinh ý định đi lấy trộm tài sản để bán lấy tiền tiêu xài nên N rủ Nhật A cùng đi đến bãi giữ xe Công ty TM để lấy trộm tài sản thì Nhật A đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xanh, không biển số xe chở Phạm Ý N đi đến bãi xe Công ty TM. Đến nơi, Nhật A đứng ngoài hàng rào canh gác, còn N trèo qua hàng rào của Công ty để đến khu vực bãi giữ xe. Tại đây, N nhìn thấy có 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MXKing, màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx của A Đặng Ngọc Q dựng ở góc khuất của bãi xe nên N đến gần rồi dùng tay rút dây điện thì khởi động được xe mô tô nhưng do sợ bị phát hiện nên N ra ngoài và kêu Nhật A chở về phòng trọ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 26/3/2021, Nhật A tiếp tục điều khiển xe mô tô Honda Vario, màu trắng-xanh, không biển số xe chở N quay lại bãi giữ xe của Công ty TM. Lúc này, N trèo qua hàng rào vào trong và khởi động xe mô tô biển số 95H1-593.xx rồi lợi dụng lúc bảo vệ bãi giữ xe là A Trần Văn L không chú ý thì N đã điều khiển xe mô tô biển số 95H1-593.xx chạy thoát.

Đối với anh Đặng Ngọc Q, khoảng 10 giờ ngày 26/3/2021, Q đến Đồn Công an Khu Công Nghiệp KH, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc, đồng thời giao nộp 01 (một) USB màu bạc có chứa nội dung là đoạn camera ghi lại hình ảnh tại bãi giữ xe Công ty TM vào ngày 26/3/2021. Cùng ngày 26/3/2021, Đồn Công an Khu Công Nghiệp KH chuyển hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Đối với Nguyễn Nhật A và Phạm Ý N, sau khi lấy trộm xe mô tô, Nhật A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xanh, không biển số xe, còn N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha MXKing màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx đi đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn G (gọi tắt là Công ty G), địa chỉ phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để gặp bạn của Nhật A là Nguyễn Văn T hiện đang trực bảo vệ tại Công ty. Lúc này, Nhật A nói với T xe mô tô hiệu Yamaha MXKing màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx là do Nhật A và N vừa lấy trộm được và nhờ T cất giấu xe mô tô trên tại Công ty G thì T đồng ý cho cất xe tại đây, đồng thời Nhật A

nói với T tìm giúp chỗ mua lại xe mô tô đã lấy trộm và hứa hẹn nếu bán được xe sẽ cho T số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng thì T đồng ý. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày là hết ca trực của T nên T kêu N và Nhật A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha MXKing màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx cùng T đi về phòng trọ của T tại khu phố BH 1, phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương để cất giấu. Trên đường đi, T, N và Nhật A ghé vào tiệm sửa xe (hiện chưa xác định được địa chỉ) để thay ổ khóa xe mô tô biển số 95H1-593.xx. Sau khi về phòng trọ của T, N và T tháo biển số 95H1-593.xx của xe mô tô hiệu Yamaha MXKing màu đỏ-xám-đen để thuận lợi cho việc tìm nơi tiêu thụ rồi cất giấu biển số và xe mô tô tại phòng trọ của T. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Nhật A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xA, không biển số xe của Nhật A còn N điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha MXKing màu đỏ-xám-đen, không biển số xe đi đến bãi giữ xe AK, địa chỉ phường H, thành phố M, tỉnh Bình Dương của chị Đoàn Thị OA để N gửi xe mô tô hiệu Yamaha MXKing, màu đỏ-xám-đen, không biển số xe rồi Nhật A điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xA, không biển số xe chở N đi tìm chỗ tiêu thụ xe mô tô đã lấy trộm. Khi Nhật A chở N đi đến đường DBP, đoạn qua khu phố 3, phường PT, thành phố M, tỉnh Bình Dương thì bị Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Thủ Dầu Một trên đường tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh trật tự thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra thì lực lượng Công an nhận thấy Nhật A và N có nhận dạng giống với hình ảnh camera của Công ty TM ghi lại cảnh hai đối tượng đã lấy trộm xe mô tô tại Công ty nên đưa đến trụ sở Công an phường PT làm việc. Tại đây, N và Nhật A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nên Công an phường PT tiến hành thu giữ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xA, không gắn biển số xe, số khung: MH1JM5118LK723255, số máy: JM51E-1724381. Cùng ngày 26/3/2021, Công an phường PT chuyển hồ sơ vụ việc cùng các đối tượng Nguyễn Nhật A, Phạm Ý N và vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một để điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 26/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tiến hành làm việc với chị Đoàn Thị OA thì chị OA khai nhận chị OA không biết xe mô tô hiệu Yamaha MXKing, màu đỏ-xám-đen, không biển số xe, số khung 0750LK062613, số máy G3F6E0576659 là xe mô tô do Nhật A và N lấy trộm mà có, đồng thời chị OA tự nguyện giao nộp xe mô tô nói trên và 01 (một) USB màu đỏ đen hiệu Sandisk ghi lại hình ảnh N vào gửi xe tại bãi giữ xe A Khoa.

Đối với Nguyễn Văn T, khi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một mời T đến trụ sở làm việc thì T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng thời tự nguyện giao nộp biển số xe 95H1-593.xx.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 91/KLTS-TTHS ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MXKing, màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx, số khung 0750LK062613, số máy G3F6E0576659 được mua vào tháng 10/2020, trị giá 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha MXKing, màu đỏ-xám-đen, biển số 95H1-593.xx, số khung 0750LK062613, số máy G3F6E0576659, quá trình điều tra xác định xe mô tô là do Đặng Ngọc Q đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên ngày 02/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một đã giao trả xe mô tô nói trên cho Q theo Quyết định xử lý vật chứng số 74/QĐ-CSĐT. Hiện Q không yêu cầu bồi thường.

Đối với A Trần Văn L, quá trình điều tra xác định L là bảo vệ làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ bảo vệ D (gọi tắt là Công ty D) và L được Công ty phân công nhiệm vụ trực chốt bảo vệ tại bãi giữ xe Công ty TM (Công ty TM và Công ty D ký kết hợp đồng dịch vụ bảo vệ vào ngày 01/7/2020). Quá trình làm việc, đại diện công ty D khai nhận do A Đặng Ngọc Quý không yêu cầu Công ty D bồi thường gì nên Công ty không có yêu cầu gì khác đối với Nguyễn Nhật A, Phạm Ý N, Nguyễn Văn T.

Đối với 01 (một) USB, màu bạc do Đặng Ngọc Q giao nộp và 01 (một) USB, màu đỏ đen hiệu Sandisk do chị Đoàn Thị OA giao nộp. Sau khi tiến hành giám định, đã được niêm phong lại và đánh số bút lục 278, 279 trong hồ sơ vụ án, chuyển kèm theo hồ sơ.

Quá trình điều tra, cha của Nguyễn Văn T là ông Nguyễn Văn T1 đã giao nộp hồ sơ bệnh án của T tại Bệnh viện tâm thần Trung ương 2. Do đó, ngày 09/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định trưng cầu giám định số 178/QĐ-CSĐT, trưng cầu Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa giám định về tình trạng tâm thần của bị can Nguyễn Văn T ở thời điểm trước, trong khi gây án và sau khi gây án cho đến hiện nay.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 511/KL-VPYTW ngày 11/8/2021 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa, kết luận:

- Về y học:

+ Trước, trong, sau khi gây án và hiện nay: Đương sự bị bệnh Rối xúc cảm xúc không ổn định (suy nhược) thực tổn (F06.6-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Đối với xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xA, không gắn biển số xe, số khung: MH1JM5118LK723255, số máy: JM51E-1724381 đã thu giữ của Nguyễn Nhật A. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nói trên là do Nhật A mua vào ngày 26/02/2021 tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Nam TP nhưng Nhật A nhờ Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy mua bán xe và hiện chưa đăng ký Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nên chưa được Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Bình Dương cấp biển số xe. Do xe mô tô nói trên là phương tiện Nhật A và Phạm Ý N dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên ngày 07/10/2021 Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một để đề nghị Tòa án N dân thành phố Thủ Dầu Một quyết định tịch thu, sung ngân sách Nhà nước.

Cáo trạng số 189/CT-VKS-HS ngày 12/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Nhật A, Phạm Ý N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Ý N mức hình phạt tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật A mức hình phạt tù 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức hình phạt tù 06 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hai bánh đã qua sử dụng hiệu Honda Vario, màu trắng – xA, không gắn biển số xe, số khung MH1JM5118LK723255, số máy JM51E-1724381. Đối với quan hệ dân sự giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng X và bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị xử lý trong một vụ án khác nếu có phát sinh tranh chấp.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận; trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát N dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, theo Kết luận giám định số 511/KL-VPYTW ngày 11/8/2021 của Viện pháp y Tâm thần Trung ương Biên Hòa thể hiện “*Tại thời điểm gây án, đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi*”. Do đó, căn cứ Điều 21 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thì bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 26/3/2021, tại khu vực bãi xe của công ty Trách nhiệm hữu hạn TM; Phạm Ý N đã cùng Nguyễn Nhật A lén lút lấy trộm 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha MXKing có trị giá 45.000.000đ (bốn mươi lăm triệu đồng) của bị hại Đặng Ngọc Q. Đối với Nguyễn Văn T, dù biết rõ xe mô tô nêu trên là tài sản do lấy trộm mà có nhưng vẫn giúp sức cho N, Nhật A tháo biển số, cất giấu xe mô tô nói trên. Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với Phạm Ý N, Nguyễn Nhật A và tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo

khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn T. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội dA và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án mang tính chất đồng phạm, bị cáo N là người nảy sinh ý định lấy trộm, rủ Nhật A và trực tiếp chiếm đoạt tài sản. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cả hai bị cáo cùng nhau gặp T thỏa thuận về việc cất giấu tài sản để tiêu thụ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ tham gia của từng bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại. Bị cáo Nguyễn Văn T khi thực hiện hành vi phạm tội là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[7] Nhận thấy bị cáo Nguyễn Văn T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Xét việc cho bị cáo được miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Vì thế, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự như đề nghị của Viện kiểm sát khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Đối với mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo N, Nhật A là phù hợp nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi, hoàn trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra, Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng X yêu cầu được nhận 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng - xA, không gắn biển số xe, số khung MH1JM5118LK723255, số máy JM51E-1724381 do Nguyễn Văn T thế chấp Ngân hàng để vay tiền mua. Qua điều tra xác định Nguyễn Văn T chỉ là người đứng tên vay tiền ngân hàng thay Nguyễn Nhật A. Do đây là phương tiện phạm tội đồng thời ngân hàng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào xác định có giao dịch hợp đồng thế chấp xe mô tô nêu trên. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, tịch thu sung ngân sách nhà nước mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng-xA, không gắn biển số xe, số khung MH1JM5118LK723255, số máy JM51E-1724381. Đối với giao dịch dân sự giữa công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng X và bị cáo Nguyễn Văn T thì ngân hàng có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án N dân Tối

cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Ý N, Nguyễn Nhật A phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ý N 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2021.

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2021.

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25/02/2022).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường TPK, thị xã TU, tỉnh Bình Dương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 5 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Vario, màu trắng – xanh, không gắn biển số xe, số khung MH1JM5118LK723255, số máy JM51E-1724381.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 009.22 ngày 12/10/20214 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Công an thành phố Thủ Dầu Một).

4/ Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo